TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YK - TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2021/HSST
Ngày 26/01/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YK - TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Lực.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông An Văn Đương

2. Ông Nguyễn Thế Anh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Cao Cường, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện YK, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện YK tham gia phiên tòa: Ông Phạm Xuân Đình, Kiểm sát viên.

Ngày 26/01/2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện YK, tỉnh Ninh Bình; xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 02/2021/TLST-HS ngày 10/01/2021, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2021/QĐXXST-HS ngày 19/01/2021 đối với các bị cáo:

1. Phạm D P sinh năm 1980; tại xã KT, huyện YK, tỉnh Ninh Bình; trú tại xóm 1, xã KT, huyện YK, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp lao động tự do; trình độ văn hóa 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông T và bà M; vợ Th và có 03 con lớn nhất 19 tuổi nhỏ nhất 09 tuổi; tiền án không; tiền sự không; lịch sử bản thân năm 2014 bị Tòa án nhân dân huyện YK xử phạt 6.000.000 đồng về tội đánh bạc (với tổng số tiền sử dụng đánh bạc là 4.310.000 đồng, đương nhiên xóa án tích); bị cáo đang bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

2. Đỗ Ngọc Tr sinh năm 1986; tại xã KT, huyện YK, tỉnh Ninh Bình; trú tại xóm 1, xã KT, huyện YK, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp lao động tự do; trình độ văn hóa 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông C và bà T; vợ Th, chưa có con; tiền sự không; tiền án không; bị cáo đang bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

3. Trịnh Văn Th sinh năm 1975; tại xã KC, huyện YK, tỉnh Ninh Bình; trú tại xóm 6, xã KC, huyện YK, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp lao động tự do; trình độ văn hóa 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông H và bà T (đã chết); vợ con chưa có; tiền sự không; tiền án không; bị cáo đang bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

4. Vũ Ngọc D sinh năm 1993; tại xã KT, huyện YK, tỉnh Ninh Bình; trú tại xóm Bến Xanh, xã KT, huyện YK, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp lao động tự do; trình độ văn hóa 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông N và bà M; vợ Y và có 01 con 03 tuổi; tiền sự không; tiền án không; bị cáo đang bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 16/12/2020 Tr, P, Th, D đến quán của ông M ở xóm 1, xã KT để ăn uống. Sau khi ăn xong, Tr lấy trong người ra bộ tú lơ khơ rủ P, Th, D đánh bạc, tất cả đồng ý. Tr, P, Th, D vào phòng nhà ông M đánh tú lơ khơ theo hình thức đánh "ba cây" được thua bằng tiền. Đến 20 giờ 30 phút cùng ngày bị Công an huyện YK bắt quả tang; thu giữ tại chiếu 5.260.000 đồng và 01 bộ tú lơ khơ 36 quân, thu giữ trong người D 15.000 đồng, thu giữ trong người Th 35.000 đồng. Quá trình điều tra xác định và tại phiên tòa các bị cáo đều khai nhận tổng số tiền bị thu giữ là 5.310.000 đồng đều được sử dụng vào việc đánh ba cây được thua bằng tiền.

Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số 01/QĐ-VKSYK ngày 09/01/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện YK truy tố các bị cáo P, Tr, Th, D về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát trình bày lời luận tội đối với các bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo như Quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử, tuyên bố các bị cáo P, Tr, Th, D phạm tội "Đánh bạc".

- Căn cứ khoản 1 khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo P từ 06 tháng đến 09 tháng cải tạo không giam giữ, phạt bổ sung từ 10.000.000 đồng đến 12.000.000 đồng. Khấu trừ 5% thu nhập hằng tháng của bị cáo P trong thời gian cải tạo không giam giữ, để tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Tr từ 22.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng; các bị cáo Th, D mỗi bị cáo từ 20.000.000 đồng đến 22.000.000 đồng.

- Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc là 5.310.000 đồng; tịch thu tiêu hủy 01 bộ tú lơ khơ 36 quân.

Các bị cáo Tr, P, Th, D đều khai: Sáng ngày 16/12/2020 tại nhà ông M ở xóm 1, xã KT; Tr, P, Th, D đánh tú lơ khơ với nhau được thua bằng tiền với tổng số tiền là 5.310.000 đồng. Nói lời sau cùng các bị cáo đề nghị đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo đều không có ý kiến hoặc khiếu nại gì; nên các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng pháp luật. Tại phiên tòa Kiểm sát viên đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi của các bị cáo: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của người làm chứng; phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án về thời gian, địa điểm, hành vi của các bị cáo và vật chứng đã thu giữ, nên có đủ cơ sở khẳng định:

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 16/12/2020 tại nhà ông M ở xóm 1, xã KT; Tr, P, Th, D đánh tú lơ khơ với nhau theo hình thức đánh "ba cây" được thua bằng tiền với tổng số tiền là 5.310.000 đồng.

Hành vi đánh tú lơ khơ với nhau được thua bằng tiền của các bị cáo Tr, P, Th và D là trái pháp luật. Tổng số tiền sử dụng vào việc thắng thua là 5.310.000 đồng, nên hành vi của Tr, P, Th và D đã phạm vào tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện YK truy tố các bị cáo Tr, P, Th, D về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng: Cả bốn bị cáo Tr, P, Th, D đều không có tình tiết tăng nặng.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ:

- Bị cáo P "Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải" theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- Các bị cáo Tr, Th, D "phạm tội lần đầu và thuộc Tr hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải" theo quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Từ những tình tiết nêu trên, thấy rằng:

Bị cáo P về nhân thân đã bị Tòa án xử phạt tiền về tội đánh bạc; nhưng xét bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, có nơi cư trú rõ ràng, số tiền sử dụng vào việc đánh bạc ít, tại phiên tòa bị cáo thể hiện rõ sự ăn năn hối cải; nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, mà áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ và giao bị cáo cho chính quyền địa P nơi bị cáo cư trú giám sát giáo dục cũng đủ điều kiện để giáo dục bị cáo. Căn cứ khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự phạt bổ sung là 12.000.000 đồng.

Các bị cáo Tr, Th, D đều phạm tội lần đầu và thuộc Tr hợp ít nghiêm trọng; nên áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính đối với các bị cáo; do bị cáo Tr là người rủ rê các bị cáo khác đánh bạc nên mức hình phạt đối với Tr cao hơn mức hình phạt áp dụng đối với Th và D.

[6] Về biên pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Quá trình điều tra thu giữ 01 bộ tú lơ khơ 36 quân và tổng số tiền là 5.310.000 đồng.

- Đối với 01 bộ tú lơ khơ 36 quân không còn giá trị, nên tịch thu tiêu hủy.

- Về số tiền 5.310.000 đồng (trong đó của Tr là 1.000.000 đồng, của P là 1.680.000 đồng, của D là 995.000 đồng, của Th là 1.635.000 đồng) đây là tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc, nên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

[7] Về án phí: Các bị cáo P, Tr, Th, D đều bị xử có tội, nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố các bị cáo Phạm D P, Đỗ Ngọc Tr, Trịnh Văn Th, Vũ Ngọc D phạm tội "Đánh bạc".

2. Căn cứ khoản 1 và khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Phạm D P 08 (tám) tháng cải tạo không giam giữ, thời gian cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan tổ chức được giao giám sát giáo dục bị cáo nhận được quyết định thi hành án và bản án. Phạt bổ sụng 12.000.000 đồng (mười hai triệu đồng).

Khấu trừ 5% thu nhập hằng tháng của bị cáo P trong thời gian cải tạo không giam giữ, để tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

Giao bị cáo Phạm D P cho Ủy ban nhân dân xã KT, huyện Yện Khánh, tỉnh Ninh Bình; giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo P có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa P trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong Tr hợp bị cáo P thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

3. Căn cứ khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt:

- Đỗ Ngọc Tr: 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng).

- Trịnh Văn Th 22.000.000 đồng (hai mươi hai triệu đồng).

- Vũ Ngọc D 22.000.000 đồng (hai mươi hai triệu đồng).

5. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc đã thu giữ là 5.310.000 đồng (trong đó của Tr là 1.000.000 đồng, của P là 1.680.000 đồng, của D là 995.000 đồng, của Th là 1.635.000 đồng). Toàn bộ số tiền đang trong tài khoản số 3949.0.1055132.00000 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện YK, tại Kho bạc Nhà nước huyện YK, theo ủy nhiệm chi ngày 22/01/2020 của Công an huyện YK.

- Tịch thu tiêu hủy 01 bộ tú lơ khơ 36 quân. Vật chứng có đặc điểm tình trạng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/01/2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện YK với Chi cục Thi hành án dân sự huyện YK.

6. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; buộc các bị cáo Phạm D P, Đỗ Ngọc Tr, Trịnh Văn Th, Vũ Ngọc D mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Tr hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Đều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Bình
- VKSND tỉnh Ninh Bình
- VKSND huyện YK
- Bị cáo,
- Chi cục THA
- Công an huyện YK
- Lưu hồ sơ

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Bùi Văn Lực